

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị
Trần Thị T và anh Trần Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị
Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị T, sinh ngày: 07/8/1987. Địa chỉ: Thôn T, xã
T, thị xã H, tỉnh T.

Người bị kiện: Anh Trần Văn B, sinh ngày: 10/01/1983. Địa chỉ: Thôn T, xã
T, thị xã H, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên
chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 7 năm 2024,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn B thoả thuận thống
nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn B thống nhất chị T, anh B
có 02 người con chung, cháu Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 06/7/2009 và cháu
Trần Gia B1, sinh ngày 10/8/2013. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo
dục cháu Trần Thị Thanh T1 và anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

cháu Trần Gia B1 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Trần Thị T và anh Trần Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn B thống nhất chị T, anh B tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã T, thị xã H, tỉnh T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Quang